TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 566/2019/QĐST-HNGĐ	*Dĩ An, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212; 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 780/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1985; thường trú: Số 699/5, khu phố L, phường H, thị xã A, tỉnh D và chị Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1985; thường trú: Số 699/5, khu phố L, phường H, thị xã A, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt Đ và chị Bùi Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Đ và chị Bùi Thị Mỹ H thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2010 ngày 09/02/2010 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đ cấp).

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 06/4/2012. Khi ly hôn anh Nguyễn Việt Đ đồng ý giao con chung cho chị

Bùi Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Việt Đ và chị Bùi Thị Mỹ H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Việt Đ và chị Bùi Thị Mỹ H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029038 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND X. N, H. P, T. Đ;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng